

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11/01/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bẹ và bà Hoàng Thị Thu Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 25-10-2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L; sinh năm: 1985; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn L kết hôn với nhau vào ngày 05/09/2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do anh Trần Văn L nhiều lần đánh đập vợ con và phá đồ dùng trong gia đình, không chịu đựng được Nguyễn Thị N đã đưa con về bên ngoại sống từ ngày 19/02/2015 cho đến nay. Nay Nguyễn Thị N xác định không còn tình cảm với anh Trần Văn L nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn anh Trần Văn L. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con là Trần Thị Ng, sinh ngày 01-07-2013, nay ly hôn Nguyễn Thị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Trần Thị Ng cho đến khi con đủ tròn 18 tuổi và không yêu cầu anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn L trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay, đều không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành rất nhiều biện pháp để đề nghị anh Trần Văn L phối hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tuy nhiên, anh Trần Văn L không hợp tác vì vậy Tòa án không tiến hành làm việc để lấy lời khai cũng như hòa giải giữa vợ chồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Văn L. Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Trần Thị Ng sinh ngày 01-7-2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Thị N về việc không yêu cầu anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Trần Văn L có nơi ở ổn định tại nhà mẹ đẻ tại Tổ dân phố Quyền Hành, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Trần Văn L không hợp tác nên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn L kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã UBND xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyễn Thị N cho rằng nguyên nhân mâu do anh Trần Văn L thường xuyên đánh đập mẹ con chị, và đập phá đồ dùng trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Trần Văn L không có mặt theo giấy triệu tập cũng như các lần hòa giải của Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa Nguyễn Thị N và anh Trần Văn L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Văn L

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 chung là Trần Thị Ng sinh ngày 01-7 -2013 từ trước đến nay con do Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của cháu Ngọc ở được ở với mẹ, Nguyễn Thị N cũng có nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Trần Thị Ng, sinh ngày 01-7-2013 chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc và

nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi, ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Thị N về việc không yêu cầu anh Trần Văn L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo điểm a Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao con Trần Thị Ng, sinh ngày 01-7-2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi, anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Nguyễn Thị N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm

ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0015510 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án thị xã Kỳ Anh, tiền án phí Nguyễn Thị N đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kỳ Ninh, TX Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư

